

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các kiến nghị, đề xuất theo kết quả giám sát của các Ban của HĐND tỉnh tại Kỳ họp Thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII

Thực hiện các kiến nghị, đề xuất của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 734/HĐND-DT ngày 04/12/2018 về kết quả giám sát việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thuộc Chương trình 30a, Chương trình 135 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở 11 huyện miền núi, giai đoạn 2015 - 2017; Báo cáo số 736/BC-HĐND ngày 04/12/2018 về kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; Báo cáo số 739/BC-HĐND ngày 04/12/2018 về kết quả giám sát việc cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015 - 2017; Báo cáo số 768/BC-KTNS ngày 07/12/2018 về kết quả giám sát công tác quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2014 - 2017 và Báo cáo số 753/BC-HĐND ngày 06/12/2018 về kết quả giám sát công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, đơn vị có liên quan tập trung giải quyết những kiến nghị, đề xuất của của các Ban của HĐND tỉnh, kết quả thực hiện như sau:

I. Về việc thực hiện các kiến nghị đề xuất tại Báo cáo số 734/HĐND-DT ngày 04/12/2018 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thuộc Chương trình 30a, Chương trình 135 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở 11 huyện miền núi, giai đoạn 2015 - 2017:

1. Về việc sớm phân bổ nguồn vốn đầu tư ngay đầu năm để các địa phương chủ động thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai thi công xây dựng công trình trước mùa mưa lũ; ưu tiên bố trí vốn để đầu tư hỗ trợ khắc phục, sửa chữa các công trình bị hư hỏng nặng do lũ lụt vừa xảy ra ở các huyện miền núi:

Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án khởi công mới năm 2019 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; ngày 12/4/2019 ban hành Quyết định số 1311/QĐ-UBND về việc giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình mục tiêu, các dự án sử dụng vốn nước ngoài, các Chương trình MTQG và các dự án công sở năm 2019, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với vốn dự phòng, ngày 01/4/2019 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới có văn bản số 2235/BNN-VPĐP hướng dẫn nên hiện nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tổng hợp đề xuất của các huyện và xây dựng phương án phân bổ trình, duyệt theo quy định.

2. Về việc đề nghị phân bổ vốn ngân sách tỉnh để đầu tư cho 43 trụ sở xã được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ và hỗ trợ vốn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

Theo quy định tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, trong giai đoạn 2016 - 2020, trụ sở xã không thuộc đối tượng được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Ngày 14/11/2018, UBND tỉnh đã có Công văn số 14380/UBND-THKH giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu, bổ sung 43 công trình trụ sở xã đặc biệt khó khăn đã được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2014 - 2016 vào Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh về đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc của MTTQ, khối đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và công sở xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời, tham mưu nguồn vốn để bố trí số vốn còn thiếu của 43 công trình trụ sở các xã đặc biệt khó khăn đã được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Đến ngày 04/4/2019, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 147/NQ-HĐND về việc giao chi tiết kế hoạch vốn cho các chương trình mục tiêu, các dự án sử dụng vốn nước ngoài, các Chương trình MTQG và các dự án công sở xã, tỉnh Thanh Hóa năm 2019; theo đó, đã bố trí 5.895 triệu đồng để đầu tư 08 công trình trụ sở; số trụ sở còn lại sẽ tiếp tục bố trí trong thời gian tới.

3. Về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình 30a:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù như: Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo miền núi tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2013-2020; Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 31/05/2013 phê duyệt Đề án Bảo tồn và phát triển văn hóa các DTTS tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 phê duyệt Đề án Tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa trong tang lễ vùng đồng bào Mông tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Quyết định số 4438/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 phê duyệt Đề án Phát triển cây trồng, vật nuôi có lợi thế phát triển trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 phê duyệt Đề án giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS đến năm 2020; Quyết định 4620/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 phê duyệt Đề án Bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề truyền thống vùng DTTS tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 02/6/2015 phê duyệt Đề án Ổn định sản xuất, đời sống và phát triển kinh tế - xã hội các bản dân tộc Mông huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2083/QĐ-TTg ngày 16/6/2016 phê duyệt Đề án Ổn định đời sống và phát triển kinh tế - xã hội đồng bào Khơ Mú tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 phê duyệt Đề án Điểm điển hình giảm nghèo bền vững 7 huyện nghèo (mỗi huyện chọn 1 xã điển); Quyết định số 4753/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 phê duyệt Đề án Thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018-2020; cùng với nhiều cơ chế, chính sách khác về phát triển kinh tế, xã hội, an

ninh, quốc phòng, công tác cán bộ, giáo dục, y tế,... đã được ban hành, thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, trong đó có các huyện nghèo.

Ngoài ra, để đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 29/7/2011 thành lập Đoàn Chỉ đạo Phát triển kinh tế - xã hội huyện Mường Lát, giai đoạn 2011-2015 (Ban Chỉ đạo gồm 11 thành viên, do Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban; Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 thành lập Đoàn chỉ đạo gồm 7 thành viên, do Đồng chí Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Trưởng Đoàn).

4. Về việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, quy định, hướng dẫn của tỉnh thực hiện Chương trình 135:

Trong 03 năm (2016 - 2018), Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch, chương trình, đề án, cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG giảm nghèo trên địa bàn tỉnh, như: Quyết định số 1149-QĐ/TU ngày 29/11/2017 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Thanh Hóa; Quyết định 2639-QĐ/TU ngày 23/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG GNBV trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 113/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 về quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2020; Quyết định số 1495/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ các quyết định phân bổ vốn hàng năm của Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã kịp thời hướng dẫn các huyện triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, như: Công văn số 123/BDT-KHTH ngày 22/3/2016; số 178/BDT-KHTH ngày 22/4/2016; về hướng dẫn thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng; duy tu, bảo dưỡng công trình và hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế.

II. Về thực hiện các kiến nghị, đề xuất tại Báo cáo số 736/BC-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm:

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành: UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo về Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, các sở, ngành, đơn vị, địa phương đã tổ chức các hội nghị đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện năm 2019; ban hành các quyết định,

quy chế quản lý, kế hoạch triển khai nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu về ATTP năm 2019; thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành ATTP Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, tháng hành động vì ATTP, mùa du lịch năm 2019 và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành đối với công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.

2. Về việc kiểm soát dư lượng thuốc BVTV, thuốc thú y, chất thải các cơ sở giết mổ; xử lý môi trường tại các làng nghề, chợ, kiểm soát nguyên liệu đầu vào cho sản xuất thực phẩm:

Ngành nông nghiệp thường xuyên tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cây trồng theo tiêu chuẩn VietGap đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh thuốc BVTV và phân bón trong sản xuất rau, củ, quả đối với các cơ sở sản xuất rau tại các huyện; thực hiện kiểm tra giám sát đối với 54 cơ sở, kết quả: 47 cơ sở chấp hành tốt (chiếm 87%) 07 cơ sở không chấp hành chủ yếu là các hộ dân sản xuất rau tự phát, vi phạm trong sử dụng thuốc BVTV không theo nguyên tắc 04 đúng, không bảo hộ lao động (chiếm 13%); thực hiện kiểm tra liên ngành việc chấp hành quy định trong sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi năm 2019, đã kiểm tra 20 cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi trên địa bàn 08 huyện, thị xã, thành phố, lấy 44 mẫu thức ăn để kiểm tra, các chỉ tiêu chất lượng và chất cấm, kết quả không phát hiện chất cấm. Thành lập các đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định về sử dụng chất kháng sinh, chất kích thích tăng trưởng, hoá chất, chất cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản; đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 06 cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý, chất cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản, 03 cơ sở kinh doanh giống, 02 cơ sở nuôi trồng, 10 mẫu thức ăn cho thủy hải sản. Từ tháng 4/2016 đến 5/2019 qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát không phát hiện các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, cơ sở giết mổ, cơ sở chăn nuôi vi phạm việc sử dụng hóa chất, kháng sinh, chất cấm trong chăn nuôi.

Công tác tổ chức kiểm dịch động vật và kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, thường xuyên, kết quả 100% động vật làm giống được kiểm dịch, 90% lượng gia súc, gia cầm lưu thông ra ngoài tỉnh được kiểm soát, 95% lượng gia súc, gia cầm đi qua các trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông được kiểm tra (so với cùng kỳ năm 2018 số lượng gia súc, gia cầm được kiểm soát đều tăng); tình trạng vệ sinh thú y tại các cơ sở, điểm giết mổ được kiểm tra định kỳ, kết quả cho thấy có 1.018/2.032 cơ sở giết mổ đảm bảo an toàn thực phẩm (chiếm 50%).

Việc quản lý chất thải của các làng nghề, trang trại, gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm có chuyển biến tích cực: UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; năm 2019, đã kiểm tra trên 50 lượt, trong đó có 23 lượt kiểm tra trang trại quy mô tập trung, 30 trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ, kết quả 100% trang trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn đều thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường như có đánh giá tác động môi trường hoặc phê duyệt kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định; các gia trại, hộ chăn nuôi nhỏ lẻ đang từng bước chuyển dần sang chăn nuôi an toàn sinh học, áp dụng quy trình Viet Gap, liên kết các khâu trong quá trình chăn

nuôi, áp dụng các phương pháp xử lý môi trường (xử lý bằng công trình biogas, đệm lót sinh học, ủ phân, sử dụng chế phẩm sinh học,...).

3. Việc xây dựng các chợ kinh doanh thực phẩm an toàn tại các địa phương đang được triển khai: Toàn tỉnh đang triển khai xây dựng 184/169 chợ kinh doanh thực phẩm, đã hoàn thành 26 chợ (đạt 15,4% so với chỉ tiêu được giao); trong đó, 03/03 chợ cấp tỉnh, 99 chợ cấp huyện. Hiện nay, việc quản lý các chợ tại các địa phương còn gặp nhiều khó khăn, các chợ có quy mô khác nhau, đa số là các chợ nhỏ lẻ, chợ tạm, chợ truyền thống, nhiều chợ chỉ hoạt động khoảng 2-3 giờ vào buổi sáng hoặc buổi chiều trong ngày; các chợ đều đã thành lập Ban quản lý, nhưng việc quản lý ATTP tại các chợ chưa đảm bảo theo quy định; việc kiểm soát nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng ATTP đối với nông sản thực phẩm hầu hết tại các chợ chưa được thực hiện, việc cấp giấy xác nhận nguồn gốc thực phẩm nhỏ lẻ kết quả hạn chế, việc kiểm dịch thú y tại các chợ chưa thực hiện thường xuyên.

4. Việc xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh, mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn đang được triển khai mạnh mẽ, có chuyển biến tích cực: Toàn tỉnh đang triển khai xây dựng 344/339 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, đã hoàn thành 63 chuỗi (đạt 18,6% so với chỉ tiêu được giao); 163/160 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, đã hoàn thành 33 cửa hàng (đạt 20,6% so với chỉ tiêu được giao); 243/232 bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm, đã hoàn thành 203 bếp ăn tập thể (đạt 87,5% so với chỉ tiêu được giao).

5. Công tác lấy mẫu thực phẩm để kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm được triển khai thường xuyên, liên tục, kịp thời: UBND tỉnh, BCĐ về quản lý vệ sinh ATTP tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, tăng cường công tác giám sát lấy mẫu thực phẩm tại các sự kiện, các lễ hội, tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, các bếp ăn tập thể trường học, bếp ăn tập thể khu công nghiệp, các nhà hàng, khách sạn, các chợ, siêu thị, các cửa hàng kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh, đặc biệt các khu du lịch như Sầm Sơn, Hải Tiến, Hải Hòa, chợ đầu mối. Năm 2019, đã lấy 539 mẫu thực phẩm để giám sát ATTP, phát hiện 11 mẫu vi phạm, chiếm 2,04%; kiểm tra 70 mẫu độ sạch bát đĩa tại các nhà hàng, khách sạn, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, phát hiện 02 mẫu vi phạm, chiếm 2,86%; lấy 1.640 mẫu thực phẩm nông sản, thủy sản và nước môi trường nuôi thủy sản để giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm; phát hiện 108 mẫu vi phạm, chiếm 6,5%; các cơ quan quản lý cấp huyện, xã, thị trấn đã lấy 871 mẫu giám sát ATTP, phát hiện 20 mẫu vi phạm, chiếm 2,29%.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về ATTP đã được các sở, ngành và các địa phương triển khai mạnh mẽ, quyết liệt: Năm 2019, Ban Chỉ đạo tỉnh đã thành lập 06 đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP trong Tết nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân, Tháng hành động vì ATTP; thực hiện kiểm tra 90 cơ sở sản xuất, kinh doanh, phát hiện và xử lý vi phạm 10 cơ sở (chiếm 11,1%) với số tiền gần 80 triệu đồng (giảm 8,0% số cơ sở vi phạm so với cùng kỳ năm 2018). Các sở Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương đã thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra đột xuất 486 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phát hiện 36 cơ sở vi phạm (chiếm 7,4%), phạt tiền 20 cơ sở với tổng số tiền trên 81,75

triệu đồng, nhắc nhở 16 cơ sở. Cục quản lý thị trường tỉnh đã kiểm tra, xử lý 334 vụ vi phạm về ATTP, xử phạt vi phạm gần 620 triệu đồng; tiêu hủy hàng hóa vi phạm trị giá 838,1 triệu đồng. Công an tỉnh phát hiện, kiểm tra và xử lý 05 vụ việc vi phạm về ATTP, phạt tiền gần 48 triệu đồng; buộc tiêu hủy 300 con lợn nhiễm dịch tả lợn Châu Phi. UBND cấp huyện đã thực hiện kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về ATTP đối với 4.797 cơ sở, phát hiện và xử lý 192 cơ sở vi phạm (chiếm 4,0%), tổng số tiền phạt trên 376 triệu đồng.

7. Việc xây dựng và thẩm định công nhận xã ATTP tại các địa phương đang khẩn trương triển khai: UBND cấp huyện, cấp xã đang khẩn trương triển khai xây dựng 404/407 xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm (xã ATTP); có 30/407 xã đã được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chí xã ATTP (đạt 7,4% so với chỉ tiêu được giao); 12 xã đã được thẩm định, đánh giá, đang hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận; 40 xã đạt 04/04 tiêu chí đang hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định; 204 xã đạt 03/04 tiêu chí; 89 xã đạt 02/04 tiêu chí, 29 xã đạt 01/04 tiêu chí xã ATTP.

III. Về việc thực hiện các kiến nghị đề xuất tại Báo cáo số 739/BC-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015 - 2017:

1. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản liên quan đến CCHC để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan đơn vị, địa phương nhận thức sâu sắc, đầy đủ về công tác CCHC, các hình thức như: Lồng ghép vào kế hoạch cải cách hành chính và kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh duy trì phát sóng chuyên mục cải cách hành chính 02 kỳ/tháng, ký kết với Văn phòng UBND tỉnh việc đưa tin, tuyên truyền về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn thường xuyên đưa tin; thông qua các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề về cải cách hành chính, Hội nghị thường kỳ của UBND các cấp, Hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp hàng năm, Công thông tin điện tử của tỉnh, Website của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã,... Báo Thanh Hoá, Báo Văn hoá và Đời sống, các cơ quan Báo chí của Trung ương, các Đài Phát thanh, Truyền hình địa phương đã có nhiều tin, bài kịp thời tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ, thường xuyên về nội dung, hoạt động và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, biểu dương các đơn vị, cá nhân tích cực và phản ánh những đơn vị, cá nhân chưa thực hiện tốt. Tổ chức lớp bồi dưỡng tập huấn công tác cải cách hành chính cho các đối tượng có liên quan. Đến nay, hầu hết cán bộ, công chức đã nắm rõ những chủ trương, định hướng về công tác cải cách hành chính mà Chính phủ và tỉnh đã đề ra.

2. Về việc nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính: Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã trực tiếp chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ cải cách hành chính; bám sát tinh thần các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh chủ động báo cáo đề cấp ủy cùng cấp quyết định các mục tiêu, quan điểm, chủ trương và giải pháp lớn về cải cách

hành chính; trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, cấp ủy cùng cấp về công tác cải cách hành chính của ngành, địa phương; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt phải tập trung chỉ đạo trong nhiệm kỳ công tác; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Hàng năm, cấp ủy Đảng cùng cấp ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chương trình cụ thể để đẩy mạnh cải cách hành chính; lấy kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính làm tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng của mỗi đơn vị, cá nhân, làm cơ sở cho việc xem xét đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức đánh giá để xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị.

3. Về cải thiện chất lượng văn bản quy phạm pháp luật:

Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được chính quyền các cấp thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định, thể hiện trên các mặt, như: Quy trình ban hành thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các cơ quan chuyên môn được giao soạn thảo thành lập Ban soạn thảo hoặc giao cho phòng chức năng nghiên cứu về vấn đề liên quan; đồng thời tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình thực tế tác động của văn bản; các dự thảo văn bản QPPL đều được lấy ý kiến thẩm định của cơ quan tư pháp; văn bản trước khi phát hành đều được kiểm duyệt về thể thức và kỹ thuật trình bày. Duy trì, đẩy mạnh việc tiếp nhận, thu thập thông tin phản hồi và rà soát, đánh giá tác động sau khi văn bản QPPL được ban hành. Đặc biệt 100% văn bản quy định về thủ tục hành chính được đánh giá tác động trước khi ban hành.

Trong 5 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành 16 văn bản QPPL, các văn bản được ban hành chủ yếu triển khai thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, thi hành Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, đồng thời tăng cường quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng phát triển.

Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tiến hành tự kiểm tra 631 văn bản (09 văn bản QPPL, 622 văn bản có chứa QPPL) do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành; kiểm tra văn bản theo thẩm quyền 12 văn bản do HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành. Kết quả kiểm tra không có văn bản trái pháp luật theo quy định.

4. Về việc tiếp tục rà soát, công bố, công khai TTHC:

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp rà soát, kiến nghị đơn giản tối đa về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, nhất là các thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; niêm yết công khai và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo Bộ thủ tục hành chính đã được công bố; cập nhật kịp thời vào bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trên Trang/Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 44 quyết định công bố danh mục TTHC với 344 TTHC và 167 TTHC bị bãi bỏ; đã tích hợp và nhập dữ liệu 344 TTHC, không công khai 167 TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC...

Trên cơ sở Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh đang tiến hành rà soát, kiến nghị các Bộ, ngành đơn giản hóa 14 TTHC, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

Văn phòng UBND tỉnh ban hành Công văn số 115/VP-KSTTHC ngày 28/01/2019 về việc hướng dẫn công khai TTHC trên trang thông tin điện tử của ngành, địa phương; Công văn số 270/VP-KSTTHC ngày 19/3/2019 về việc hướng dẫn xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

5. Việc chấn chỉnh thực hiện giải quyết TTHC; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và quy định trách nhiệm phối hợp, quy trình liên thông trong giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân:

Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa (gọi tắt là “4 tại chỗ”) trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 15465/UBND-KSTTHCNC ngày 07/12/2018 về việc tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành và địa phương tổ chức rà soát, chấn chỉnh việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo quy định; từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị và cung cấp dịch vụ công thuận lợi nhất cho tổ chức, công dân.

Tiếp tục thực hiện một số nội dung, biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính; chấn chỉnh tình trạng giải quyết TTHC quá hạn; thực hiện tốt các nội dung “4 tăng”, “2 giảm” và “3 không” trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết TTHC; tăng cường triển khai việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4...

Thực hiện nghiêm việc công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.

Ban hành quy định quy trình liên thông trong giải quyết TTHC; trước mắt thực hiện đối với các thủ tục: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí; Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn; Quy định quy trình kiểm tra tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, ...

Hàng năm, trên cơ sở nhiệm vụ UBND tỉnh giao, Sở Nội vụ phối hợp với Trường Đại học Hồng Đức (đơn vị khảo sát độc lập) xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước các cấp.

6. Việc thực hiện Đề án vị trí việc làm và tổ chức sắp xếp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện:

Đến hết tháng 5/2019, UBND tỉnh đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của tất cả các cơ quan nhà nước và một số các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn toàn tỉnh. Theo đó, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện việc rà soát, sắp xếp bố trí đúng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Thực hiện hiệu quả Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh quản lý; rà soát chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp theo phân cấp, đảm bảo nguyên tắc trách nhiệm, không chồng chéo, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

Tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế.

Thực hiện sắp xếp 143 xã, phường, thị trấn thành 67 xã, phường, thị trấn, giảm 76 đơn vị (11,9%). Sau khi sắp xếp, toàn tỉnh có 559 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 496 xã, 34 phường và 29 thị trấn.

7. Về việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính:

Việc bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức được các đơn vị thực hiện nghiêm túc theo quy định của tỉnh. Trong năm 2019, UBND đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức bằng hình thức thi tuyển cạnh tranh, căn cứ vị trí việc làm của từng đơn vị. Tiếp tục thực hiện thi tuyển công chức hành chính, công chức cấp xã theo phương pháp trắc nghiệm trên máy vi tính kết nối mạng internet.

Thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm của các sở, ngành, địa phương theo đúng quy định của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Về thực hiện cải cách tài chính công:

Triển khai thực hiện quyết định phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 theo lộ trình đã đề ra.

Triển khai kế hoạch thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2019 - 2021, mục tiêu đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; theo kế hoạch đến năm 2021 tổng số đơn vị sự nghiệp công lập có 251 đơn vị, giảm 18 đơn vị so với năm 2017.

Tiếp tục thực hiện các quyết định liên quan đến phân cấp quản lý ngân sách ở địa phương như: Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%)

phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017 - 2020; ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và ổn định đến năm 2020....

9. Việc xây dựng chính quyền điện tử và hiện đại hóa nền hành chính:

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan nhà nước của tỉnh tăng cường việc triển khai ứng dụng CNTT, triển khai xây dựng trực tích hợp dữ liệu của tỉnh (LGSP); xây dựng, triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; nâng cấp các Trung tâm dữ liệu của tỉnh; Xây dựng và mở rộng một số phần mềm, CSDL dùng chung, chuyên ngành... bám sát Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh.

Xây dựng 01 Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (<http://thanhhoa.gov.vn>); 48 trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện (đạt tỷ lệ 100%) và 635 trang thông tin điện tử cấp xã (100%).

Hệ thống một cửa điện tử hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính đã được triển khai tại 20/27 UBND cấp huyện (74%), 231 UBND cấp xã (36,37%) trên địa bàn tỉnh; kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được công khai trên website <http://motcuadientu.thanhhoa.gov.vn>; hiện 07 UBND cấp huyện được tiến hành các thủ tục đầu tư để trang bị đồng bộ thiết bị và phần mềm của Hệ thống một cửa điện tử. UBND tỉnh cũng đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án triển khai hệ thống một cửa điện tử đến 404 UBND cấp xã, đảm bảo trong năm 2019 đạt 100% số xã đều được triển khai hệ thống một cửa điện tử.

Trong năm 2019 sẽ triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của 133 UBND xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019 - 2022.

10. Về tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 72/KH-SNV ngày 14/02/2019 về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019; trong đó, kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại 24 đơn vị, cụ thể: 09 sở, ngành và các đơn vị trực thuộc; 15 huyện, thị xã, thành phố để đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019 của các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; trong 06 tháng đầu năm 2019, đã tiến hành kiểm tra tại 09 đơn vị. Những hạn chế yếu kém phát hiện qua kiểm tra được Sở Nội vụ thông báo đến các cơ quan, đơn vị để có các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời. Bên cạnh đó, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND cấp huyện chấn chỉnh công tác báo cáo phục vụ hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử thông qua các phiên họp thường kỳ, phiên họp trực tuyến, các cuộc tiếp xúc và làm việc trực tiếp tại từng cơ quan, đơn vị.

IV. Về việc thực hiện các kiến nghị đề xuất tại Báo cáo số 768/BC-KTNS ngày 07/12/2018 về kết quả giám sát công tác quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2014 - 2017:

1. Về việc chỉ đạo các ngành, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về khoáng sản; nâng cao hiểu biết cho doanh nghiệp và người dân về quy định pháp luật về khoáng sản: UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về khoáng sản, cụ thể: Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các báo để mở chuyên mục Tài nguyên và Môi trường phát sóng định kỳ hàng tuần, đưa tin, bài về tình hình hoạt động khoáng sản, thông báo về kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thông báo mời đấu giá quyền khai thác các mỏ khoáng sản, các phiên tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, phổ biến những nội dung, chủ trương quan trọng của Nhà nước về khoáng sản; mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức về tài nguyên môi trường cho các cán bộ địa chính phường, xã trên địa bàn tỉnh; thông qua các cuộc thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường đã lồng ghép việc tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về khoáng sản.

2. Về việc chỉ đạo lập, phê duyệt; sửa đổi, bổ sung các quy hoạch về khoáng sản theo quy định của Luật Quy hoạch (năm 2017); thực hiện nghiêm về thăm dò đánh giá trữ lượng khoáng sản trước khi cấp phép khai thác tránh thất thu cho ngân sách; thực hiện tốt việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Về công tác chỉ đạo lập, phê duyệt; sửa đổi, bổ sung các quy hoạch về khoáng sản theo quy định của Luật Quy hoạch: Theo Dự thảo nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, việc quy hoạch các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh được chuyển thành “Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản” và nằm trong “Phương án quy hoạch bảo vệ môi trường, xử lý chất thải; khai thác sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020-2030 tầm nhìn đến 2050” thuộc quy hoạch tỉnh. Ngoài ra, UBND tỉnh đã có Văn bản giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp các mỏ đất làm vật liệu san lấp và đất san lấp có thu hồi khoáng sản đi kèm đã được UBND tỉnh cấp phép, chấp thuận chủ trương hoặc đăng tải thông tin lựa chọn nhà thầu để cập nhật, bổ sung vào “Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đất sét làm gạch, ngói nung tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025”. Mặt khác, tại Nghị Quyết số 30/NQ-CP ngày 11/5/2019, Chính phủ đồng ý về chủ trương báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc chuyển tiếp thi hành Luật Quy hoạch nên ngày 24/5/2019, UBND tỉnh có Công văn số 6331/UBND-CN về việc tạm dừng báo cáo thực hiện Phương án bảo vệ thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản tỉnh Thanh Hóa; sau khi Quốc hội có Nghị quyết về việc chuyển tiếp thi hành Luật Quy hoạch, giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, nghiên cứu, đề xuất cụ thể hướng xử lý và báo cáo UBND tỉnh.

Về việc thực hiện nghiêm công tác thăm dò đánh giá trữ lượng khoáng sản

trước khi cấp phép khai thác tránh thất thu cho ngân sách; thực hiện tốt việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Những năm trước đây, để đảm bảo tiến độ thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn, UBND tỉnh đã cấp phép một số mỏ đất làm vật liệu san lấp với thời hạn khai thác ngắn (02 năm) và chưa thăm dò để phục vụ công trình cụ thể; để khắc phục thiếu sót trên, ngày 17/4/2018 UBND tỉnh đã có Công văn số 4073/UBND-CN chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, yêu cầu phải thăm dò, đánh giá trữ lượng các mỏ đất san lấp trước khi cấp phép khai thác. Kể từ ngày 17/4/2018, UBND tỉnh không cấp phép các mỏ khi chưa được thăm dò theo quy định; đến nay trên địa bàn tỉnh tổng số mỏ đã đấu giá là 22 mỏ; hàng năm, UBND tỉnh giao các ngành, đơn vị rà soát các mỏ để trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá. Tuy nhiên, việc đấu giá các mỏ khoáng sản khác (trừ cát lòng sông) gặp nhiều khó khăn do quy định của Luật Khoáng sản và Luật Đất đai còn bất cập trong công tác thu hồi đất, đền bù GPMB.

3. Về việc chỉ chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án khai thác, chế biến khoáng sản có dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị hiện đại để nâng cao hiệu quả, tránh lãng phí tài nguyên, bảo vệ môi trường: Trong 5 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư 21 dự án có dây chuyền công nghệ máy móc thiết bị hiện đại, nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm trong khai thác khoáng sản, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác mỏ, giảm thiểu lãng phí tài nguyên, bảo vệ môi trường. Ngoài ra, theo chỉ đạo của UBND tỉnh, trong quá trình thẩm định các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, Sở Xây dựng đã yêu cầu các đơn vị đầu tư dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị mới, hiện đại để nâng cao hiệu quả, tránh lãng phí tài nguyên, bảo vệ môi trường.

4. Về chỉ đạo thực hiện việc lắp camera trong giám sát việc khai thác, vận chuyển cát, đá tại các mỏ để kiểm tra việc kê khai thuế của doanh nghiệp; thực hiện cắm mốc giới cố định trên bờ, cùng với thả phao để xác định khu vực khai thác các mỏ cát; thực hiện tốt việc quản lý hóa đơn, xuất hóa đơn để tránh thất thu thuế; kiên quyết thu hồi nợ đọng thuế trong khai thác, chế biến, cấp quyền khai thác khoáng sản:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 5040/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 phê duyệt Đề án giám sát kê khai thuế đối với các doanh nghiệp có hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh và giao Cục Thuế chủ trì thực hiện, giao UBND cấp huyện thực hiện công tác giám sát, có biện pháp lắp camera để theo dõi, giám sát việc khai thác, vận chuyển khoáng sản tại các mỏ nhằm thống nhất, xác định sản lượng khoáng sản khai thác và bán ra. Đến nay, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai các bước theo Đề án giám sát của UBND tỉnh, thành lập Đoàn giám sát liên ngành, lập kế hoạch giám sát và lắp đặt camera để tổ chức giám sát.

Cục Thuế đã tăng cường thực hiện công tác kiểm tra kê khai thuế, chỉ đạo nâng cao chất lượng kiểm tra, thanh tra nhằm quản lý việc sử dụng hóa đơn, xuất hóa đơn để tránh thất thu thuế; tuyên truyền, hướng dẫn để các doanh nghiệp chuyển sang thực hiện hóa đơn điện tử theo lộ trình quy định; đảm bảo đến hết năm 2020, các doanh nghiệp khai thác khoáng sản đều sử dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng, ngăn chặn và hạn chế tình trạng bán hàng không xuất hóa

đơn. Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 về việc quy định hệ số quy đổi từ tấn sang mét khối đối với một số loại khoáng sản có đơn vị tính trong giấy phép khai thác khoáng sản khác với đơn vị tính trong bản tính thuế tài nguyên.

Về việc thu hồi nợ thuế trong khai thác, cấp quyền khai thác khoáng sản: Cục Thuế đã xây dựng phương án xử lý và thu hồi nợ đọng thuế nói chung và các doanh nghiệp có hoạt động khai thác khoáng sản nói riêng. Trên cơ sở rà soát nợ đọng của từng doanh nghiệp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, từng cấp lãnh đạo, gắn trách nhiệm cụ thể của từng đồng chí lãnh đạo, từng bộ phận.

Về việc thực hiện cấm mốc giới cố định trên bờ, cùng với thả phao để xác định khu vực khai thác các mỏ cát: Đối với các mỏ cát sau khi được cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường luôn yêu cầu các đơn vị tổ chức cấm mốc giới cố định trên bờ (nếu có) cùng với thả phao để xác định khu vực khai thác các mỏ, sau khi tiến hành kiểm tra nếu đảm bảo đúng quy định mới lập biên bản bàn giao mốc giới mỏ để các đơn vị tiến hành khai thác. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên phối hợp với các ngành, UBND các huyện kiểm tra, giám sát việc quản lý, bảo vệ các mốc giới, phao của các đơn vị; trường hợp các đơn vị làm mất mốc giới sẽ xem xét, xử lý nghiêm theo quy định.

5. Về việc chỉ đạo công tác phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong quản lý khai thác, chế biến khoáng sản; đặc biệt khai thác, khai thuế, vận chuyển cát, đá, đất san lấp: UBND tỉnh đã ký kết quy chế phối hợp số 02/QCPH-UBND-UBMTTQVN&ĐTCT ngày 10/5/2019 với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh trong công tác giám sát, kiểm tra, ngăn chặn các hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông để trình Chính phủ xem xét, ban hành. Mặt khác các quy định hiện hành của pháp luật về quy hoạch khoáng sản và quản lý hoạt động nạo vét đã có nhiều thay đổi; sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan rà soát kiểm tra, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Về chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản; kiên quyết xử lý nghiêm các đơn vị, địa phương thực hiện không đúng các quy định về quản lý khoáng sản: UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với 13 mỏ cát và 29 bãi tập kết cát trên địa bàn tỉnh; kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng kế hoạch từ quý III/2019, sẽ kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản đối với 50 mỏ đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh; thanh tra việc quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường; công tác đo đạc hiện trạng mỏ, xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế đối với 45-50 đơn vị được cấp giấy phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sét làm gạch tuynel, nguyên liệu xi măng.

7. Về việc yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của

pháp luật trong khai thác, chế biến khoáng sản, đóng cửa mỏ; bảo đảm an toàn vệ sinh lao động cho người và phương tiện trong sản xuất; thực hiện cam kết bốc xếp, vận chuyển khoáng sản đúng tải trọng thiết kế của phương tiện vận tải; thu hồi các mỏ đã được cấp phép nhưng nhiều năm chưa đưa vào khai thác:

Ngay sau khi được cấp phép, khi tổ chức triển khai giấy phép và bàn giao mốc giới mỏ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm các quy định được nêu trong giấy phép khai thác và các quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động cho người và phương tiện trong sản xuất.

Về việc đóng cửa mỏ, hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND cấp huyện rà soát các mỏ hết hạn để có thông báo và hướng dẫn các đơn vị làm thủ tục đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường theo quy định, cụ thể: Năm 2016 đóng cửa 22 mỏ; năm 2017 đóng cửa 30 mỏ; năm 2018 đóng cửa 30 mỏ; 5 tháng đầu năm 2019 đóng cửa 04 mỏ và phê duyệt 03 đề án đóng cửa mỏ.

Về việc thực hiện cam kết bốc xếp, vận chuyển khoáng sản đúng tải trọng thiết kế của phương tiện vận tải: Từ năm 2017 đến nay, tất cả các mỏ trước khi được UBND tỉnh cấp phép đều yêu cầu các doanh nghiệp phải ký cam kết về việc bốc xếp, vận chuyển khoáng sản đúng tải trọng thiết kế của phương tiện vận tải; trong 5 tháng đầu năm 2019, đã rà soát thực tế có 355 phương tiện thủy nội địa, xuất 303 hồ sơ đăng kiểm cho phương tiện, cấp hồ sơ cho 229 chủ phương tiện thủy nội địa, còn lại 74 chủ phương tiện chưa đến nhận hồ sơ đăng kiểm và có 122 phương tiện thủy nội địa đã đăng ký; xây dựng dự án hệ thống giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa; quản lý chặt chẽ phương tiện khi đến đăng kiểm (từ năm 2018 đến ngày 13/5/2019 đã kiểm định cho 111.687 lượt phương tiện và thẩm định thiết kế cải tạo cho 105 phương tiện); tập trung xử lý các trường hợp chở hàng hóa quá khổ, quá tải trọng cho phép tại các mỏ, kho hàng, nơi xuất phát hàng hóa và trên các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh; xây dựng các kế hoạch theo chuyên đề xử lý các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

V. Về việc thực hiện các kiến nghị đề xuất tại Báo cáo số 753/BC-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay:

1. Về nguồn nhân lực và công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế: Các bệnh viện công lập đã được UBND tỉnh quyết định điều chỉnh quy mô giường bệnh và số lượng người làm việc theo cơ chế tự chủ, giai đoạn 2018 - 2020, theo đó, Giám đốc các bệnh viện được quyết định tăng số lượng người làm việc thực hiện theo cơ chế tự chủ, đảm bảo đủ nhân lực chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Các cơ sở y tế trong ngành thực hiện tốt Quyết định 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế về việc phê duyệt đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh”, tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho y tế tuyến cơ sở, khắc phục tình trạng thiếu nhân lực y tế chuyên môn sâu tại tuyến huyện và tuyến xã.

2. Về tình trạng quá tải tại các bệnh viện:

Hiện nay, Sở Y tế đang triển khai thực hiện Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018-2020; triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thu hút bác sĩ với mục tiêu từ nay đến năm 2020 đạt tỷ lệ 10 bác sĩ/vạn dân, hàng năm thu hút khoảng 300 bác sĩ; cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư đầu tư vào lĩnh vực y tế; tiếp tục tham mưu, đề xuất tăng mức đầu tư cho y tế để tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng bệnh viện; củng cố trạm y tế xã, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nguồn nhân lực để đạt chuẩn Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế giai đoạn 2011-2020 nhằm có đủ năng lực chuyên môn đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh tại chỗ cho người dân; kết hợp mở rộng dịch vụ khám chữa bệnh tại nhà theo mô hình bác sĩ gia đình.

Tăng cường công tác hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho tuyến dưới theo đề án 1816; thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở KCB (theo Quyết định 14-2013/QĐ-TTg); hướng dẫn quy trình khám bệnh tại Khoa Khám bệnh của bệnh viện (Quyết định số 1313/QĐ-BYT), Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở KCB; đưa chương trình hành động giảm quá tải bệnh viện là chỉ tiêu bắt buộc và là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bệnh viện và xét thi đua khen thưởng hàng năm; tăng ca, tăng giờ làm việc, tăng giờ khám bệnh và khám bệnh cả những ngày nghỉ.

Các giải pháp giảm quá tải bệnh viện được triển khai một cách tích cực và đồng bộ; đẩy mạnh thực hiện đề án bệnh viện vệ tinh (có 06 bệnh viện tại Thanh Hóa trở thành bệnh viện vệ tinh của các Bệnh viện Trung ương: BVĐK Tỉnh, BVĐKKV Tĩnh Gia, BVĐKKV Ngọc Lặc, BVĐK huyện Quảng Xương, BVĐK Hợp Lực, Bệnh viện Ung bướu, chuyên giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ tuyến trên xuống tuyến dưới để nâng cao chất lượng, trình độ tuyến dưới; kê thêm giường bệnh, cải tạo môi trường cảnh quan để các bệnh viện công lập ngày càng xanh - sạch - đẹp và khu vực vệ sinh sạch sẽ, đáp ứng tốt nhu cầu của người bệnh và nhân dân.

3. Về chất lượng hoạt động y tế cơ sở còn thấp, đặc biệt là tuyến xã: Để nâng cao chất lượng, hoạt động y tế cơ sở, đặc biệt là tuyến xã, cần:

Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về vai trò tầm quan trọng của y tế cơ sở, đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn; củng cố phát triển và hoàn thiện mạng lưới bệnh viện trên địa bàn tỉnh thông qua việc xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển mạng lưới bệnh viện để đảm bảo cơ cấu và tỷ lệ giường bệnh giữa các tuyến kỹ thuật và các chuyên khoa vào năm 2020; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới; cử các y bác sĩ đi đào tạo chuyên ngành, chuyên khoa phù hợp với tuyến y tế cơ sở.

UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư trang thiết bị cho Trạm Y tế xã theo mô hình xã hội hóa cho 134 Trạm Y tế trên địa bàn toàn tỉnh; hoàn thiện và củng cố hệ thống trạm y tế xã, kết hợp mở rộng dịch vụ khám chữa bệnh tại nhà theo mô hình bác sĩ gia đình; đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị,

nguồn nhân lực để đạt chuẩn Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế giai đoạn 2011-2020 nhằm có đủ năng lực chuyên môn đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh tại chỗ cho người dân, giảm chuyên tuyến trên. Đến thời điểm hiện tại tổng số xã đã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế là 505 xã, đạt tỷ lệ 79,5%.

Triển khai thực hiện các kỹ thuật cao của Bệnh viện tuyến tỉnh cho các Bệnh viện tuyến huyện (gây tê tùy sống để mổ nội soi, kéo dẫn cột sống tại BVĐK thị xã Bim Sơn; phẫu thuật nội soi cắt túi mật tại BVĐK huyện Hà Trung, ...); tăng cường xã hội hóa đối với y tế cơ sở; triển khai thí điểm việc quản lý bệnh không lây nhiễm tại một số trạm y tế có đủ điều kiện để nhân rộng, đại trà.

4. Về tình trạng bội chi quỹ BHYT:

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT; tổng kết tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ KCB BHYT và triển khai giải pháp khắc phục nợ BHXH, BHYT; hội nghị đánh giá tình hình thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh, về thực trạng và giải pháp chủ yếu thực hiện bao phủ BHYT, khắc phục nợ BHXH, BHYT, BHTN; hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020 và sơ kết 1 năm thực hiện Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016-2020; định kỳ báo cáo tình hình công tác khám, chữa bệnh và tình hình thực hiện dự toán chi khám chữa bệnh BHYT, đồng thời đề xuất xem xét chỉ đạo các ngành, các cơ sở khám chữa bệnh BHYT thực hiện có hiệu quả, tiết kiệm kinh phí chi khám chữa bệnh BHYT,...

Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các chính sách BHYT; được tăng cường ở các cấp, các ngành, các đoàn thể và các đơn vị, việc sử dụng quỹ BHYT tại các cơ sở KCB BHYT được tăng cường, nhằm hạn chế, ngăn chặn tình trạng lạm dụng hoặc trục lợi quỹ BHYT.

UBND tỉnh Thanh Hóa kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong các Báo cáo giám sát gửi đến Kỳ họp Thứ 7, HĐND tỉnh khóa XVII./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- HĐND tỉnh kỳ họp thứ 9, khóa XVII;
- Các ban HĐND tỉnh: Pháp chế, Kinh tế - Ngân sách, Văn hóa - Xã hội, Dân tộc;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn